

THEO DÒNG CỬU LONG THÊM NỖI NẶNG LÒNG ĐỌC CỬU LONG CẠN DÒNG BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG

Phan Nhật Nam

Mekong, con sông dài 4.350 cây số phát sinh từ Cao Nguyên Tây Tạng, trong rừng Tangglula đại sơn Hy Mã Lạp chảy qua các quốc gia Trung Hoa, Miến Điện, Thái, Lào, Cam Bốt và cuối cùng là Đồng Bằng Sông Cửu Long miền Nam nước Việt. Dân cư nhiều chủng tộc khác nhau thuộc bảy quốc gia kể cả quốc gia Tây Tạng, sống dọc theo con sông đã xây dựng nên những nền văn hóa, văn minh khác biệt về loại hình, tính chất, cũng như đã gọi con sông với những tính danh riêng biệt.

Người Tây Tạng, dân tộc vốn có thần trí cao như vùng núi non hùng vĩ họ sinh sống, đã xây dựng nên nền Thần Học Tây Tạng Giáo với tinh túy cao viễn của Đạo Phật, Đạo giải thoát nâng cao Con Người tiếp giáp, phát triển trực tiếp với, từ Phật Tính, đã gọi sông từ chốn khởi đầu nguồn bí nhiệm: Dza Chu (Nguồn nước từ đá), Nguồn nước Thiêng. Người Trung Hoa với cá tính Hán Tộc mạnh mẽ hỗn hợp tâm chất đạo sĩ, thi sĩ lẫn quan cách, thương nhân đặt tên hiệu hình tượng: Lan Thương Giang (Dòng sông xanh cuộn sóng). Qua khỏi Miến Điện, sông chảy giữa biên giới Thái-Lào, kết thành ranh giới thiên nhiên hữu nghị giữa hai nước, hình tượng hóa nên một tinh thần hòa hợp đáng quý trọng giữa hai quốc gia. Để Lào-Thái không hề là những "lân bang thù nghịch" dẫu suốt Thế Kỷ 20, những thế lực ngoại nhập và khu vực đã biến Vùng Bán Đảo Đông Dương thành một bãi lửa bất tận điều linh. Phản ảnh cảnh sắc thiên nhiên, đời sống tôn giáo, chính trị, xã hội của Lào-Thái, từ đây dòng sông mang danh tên dịu hiền trầm lắng như tính chất thuận hòa của hai sắc dân hằng thấm nhiễm sâu xa tinh thần trung hậu Phật Pháp Tiểu Thừa: Mae Nam Khong (Sông Mẹ). Trước khi qua biên giới Nam Lào, đổ thành Thác Khone hùng vĩ rồi xuôi chảy chan hòa vào lãnh thổ Cam Bốt với một cái tên khác: Tonle Thom (con Sông Lớn) và cuối cùng chảy vào nam Việt Nam bằng hai ngã sông Tiền sông Hậu, bồi đắp cho cả một Vùng Đồng Bằng Châu Thổ phì nhiêu, rồi chia làm chín nhánh trước khi đổ ra Biển Đông.

Trên suốt dòng chảy, con sông Mekong tự phân phối, điều chỉnh thành muôn ngàn nhánh nhỏ tỏa ra khắp nẻo Tây-Đông, thấm sâu nên những vùng rừng nhiệt đới sản xuất các loại danh mộc cực quý (cẩm lai, giáng hương, bằng lăng, giá ty, sao, gỗ...) khắp vùng Nam Thái, Nam Lào, Đông-Bắc Cam Bốt và vùng Tây-Nguyên nước Việt. Nhưng phải đợi đến đoạn Kompong Cham-Nam Vang, sông mới hiện thực nên phép màu, ân huệ vô tận của đất trời hằng ban đến cho người. Từ Kompong Cham, sông chia lượng nước đầm đìa phù sa tưới khắp Vùng Đồng Bằng mênh mông tạo nên bởi ba vị trí Kompong Chàm-Svay Rieng-Phnom Penh, phát triển thành vựa lúa phì nhiêu cho dân số Cam Bốt vốn tương đối ít, giúp dân tộc chơn chất này suốt đời không phải lo mưu sinh khó nhọc dẫu cho những ngày sống dưới chế độ thực dân người Pháp (1863-1953).

Nhưng phép màu của sông thực hiện tại địa vực Nam Vang không chỉ chừng ấy. Tại đây, Nam Vang, Vùng Trấn Tây Thành của Đại Việt dưới thời Minh Mạng (1820-1840), sông tự chia nước nên thành ba nhánh lớn: Phương Tây-Bắc chảy ngược vào hồ chứa nước thiên nhiên kỳ diệu Biển Hồ theo dòng Tonlé Sap. Hai nhánh còn lại tạo nên dòng Bassac-Sông Hậu và Cửu Long chính thức mang tên Sông Tiền đổ ra Chín Cửa Ròng hùng vĩ ngòm ngợp phù sa sau hơn 4000 cây số chảy dài từ Cao Nguyên Tây Tạng. Các Vương Quốc Phù Nam, Angkor, Chân Lạp, Chiêm Thành, Lào, Cam Bốt và quê hương Nước Việt Đồng Bằng Sông Cửu Long Miền Nam được xây dựng dọc Hạ Nguồn con sông, và trải qua hưng phế lịch sử, tàn phá chiến tranh, một số đơn vị đã từng được mệnh danh là "Vương Quốc hùng

cường” của Vùng Đông Nam Á nay đã không còn tồn tại...Khác với lời thơ dẫu xót xa nhưng vẫn còn nhiều thắm thiết hy vọng của Đỗ Phủ đối với những thăng trầm tất yếu của quê hương qua thời gian, xuyên lịch sử...Quốc phá sơn hà tại. Thành xuân thảo mộc thâm (Nước mất, sông núi vẫn còn. Vào xuân, trở thắm cây cảnh xanh tươi Phan Nhật Nam dịch). Bởi hôm nay, đầu thiên niên kỷ thứ Ba, nguồn nước hùng vĩ vô vàn...Con sông mẹ hiền hòa thắm thiết kia nay đang có mầm nguy biến trở nên là Con sông cuối cùng!

Tại họa vừa kể ra trên là một hiện tượng đáng sợ đang xảy ra từng ngày dẫu cho đến người vô tâm nhất. Sách Ngô Thế Vinh mở ra cho chúng ta nhận chân mỗi nguy nan đau thương không cơ hội phục hồi. Khi núi đá tan vỡ và dòng sông khô cạn. Đây không là nhận định do từ cảm tính để viết nên văn thơ, nhưng là: "...Nguy cơ là còn thời gian cứu vãn chứ tiêu vong là mất đi vĩnh viễn" Ý tưởng đó như ăn sâu trong trí nhớ nhân vật trung tâm câu chuyện kể nhân chuyến thăm Sea World San Diego, khi liên tưởng tới nguy cơ tuyệt chủng của loài cá Pla Beuk trên sông Mekong do suy thoái môi sinh cùng với lượng chất độc ô nhiễm ngấm xuống một dòng sông đang dần cạn.

Tại họa đến từ đâu ?

Chúng ta đang ở trong một thời đại mà mỗi biến động ở khu vực này là nguyên nhân tác động, hoặc là hệ quả đến từ, ngay lập tức đối với một khu vực khác. Chiến tranh ở Việt Nam trong những năm 1960-1975 có khởi đầu, bắt nguồn, định hướng từ Hoa Thịnh Đốn, Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh...và đẩy đưa sinh viên phản chiến xuống đường ở Ba Lê, Đông Kinh. Với biến cố 9.11.2001, các phi trường toàn đất Mỹ đồng vắng bóng khách sau đó. Chiến tranh Iraq bùng nổ ngày 19 tháng 3, 2003, không những chỉ tạo nên sự kiện chỉ số Down Jones bị tụt xuống thấp nhất, giá xăng dầu tăng vọt, nhưng cũng là nguyên nhân gây nên những cuộc ly dị trong những gia đình có quân nhân tham chiến (Times, Jan.10.2006) Trở lại sông với con sông Mekong với những "quả báo nhãn tiền" theo như tục ngữ người Việt hằng khảng định. Chị Nang Ouane sinh và lớn lên ở Vạn Tượng Kinh Đô Lào, là chuyên viên ngân hàng cao cấp còn ở lại với đất nước sau khi nền quân chủ xứ Lào bị bức tử bởi những người cộng sản Pathet Lào. Sự kiện mỗi buổi sáng Nang Ouane trên đường đến sở làm, trên đường bờ sông Fa Ngum, chị nhận ra quang cảnh khác lạ tiêu điều từ con sông vốn nguyên vẹn mệnh mông của thời thơ ấu. Bây giờ mới là giữa tháng Chạp (vừa hết Mùa Mưa, chưa qua Mùa Khô khoảng tháng 4, 5 dương lịch), vậy mà khúc sông Mekong đứng ra phải gọi bằng danh xưng êm dịu, Mae Nam Khong, chảy qua Vạn Tượng đã như khô cạn với những ngồn ngang cồn bãi. Từ Tả Ngạn phía Lào, từ lâu ba khách sạn Lane Xang nhìn xuống chỉ thấy xanh rờn những bãi trồng bắp, trồng chuối lan tới 1/3 sông trước khi tới được dòng nước như một con sông nhỏ...Sở dĩ con sông tưởng như luôn trôi chảy biệt lượng nước vô hạn kia của Nang Ouane bị biến dạng thảm hại như thế vì từ thời điểm 1993, phía Thượng Nguồn, trong lãnh thổ Trung Hoa đã hoàn tất con đập Mạn Loan cao 35 tầng là con đập đầu tiên chắn ngang dòng chính sông Mekong có công suất 1500 MW đây mới chỉ là một trong dự án 14 con đập bậc thềm khổng lồ Vân Nam.

Chỉ riêng đập Mạn Loan này thôi cũng đủ cung cấp điện cho toàn Vùng Vân Nam, Quý Châu. Cũng vào thời điểm năm 1993 này, bên phía Thái Lan, có một hiện tượng "được coi là bất thường" khi mực nước sông Mekong đột ngột xuống thấp dẫu chưa vào Mùa Khô ở phía Hạ Lưu: Đây cũng chính là thời gian Trung Quốc đóng cửa đập để giữ nước cho hồ chứa khổng lồ của con đập Mạn Loan.

Tại Kratié khoảng giữa đoạn sông chảy từ biên giới Lào sang Cam Bốt đến vùng Lưỡi Câu, sát ranh giới Cam Bốt Việt Nam, miền Đông Nam Bộ, lưu lượng

không lồ 51,680m³/giây cao nhất của mùa mưa, 2,000m³/giây trong mùa khô nay xấp xỉ chạm con số 1,748m³/giây cũng trong mùa khô! Đó mới chỉ là hậu quả ban đầu từ con đập Mạn Loan thuộc chuỗi 14 đập bậc thềm Vân Nam mà Trung Quốc dự tính hoàn tất trong tương lai.

Nhưng người Lào và cả nhà nước Lào hầu như vô cảm trước hiện tượng một con sông Mekong đang ngày một cạn dòng. Điển hình, anh tài xế Thong Dien một nhân chứng khác trong sách Cửu Long Cạn Dòng, chỉ xuống những bãi trồng bắp, trồng rau dọc theo con Đường Fa Ngum trải dài xuống tới mé sông cạn nói lên lời “vô tư”: Chỗ ấy trước kia là sông nước chứ đâu có đất mà trồng trọt và cất nhà lên được như vậy!

Sông Mekong không chỉ tạo nên “lưu vực trên” trong lãnh thổ Trung Hoa, con sông màu nâu tường như muôn thuở kia xuôi chảy về Nam còn là “mạch sống” của “lưu vực dưới” với các quốc gia Hạ Nguồn như Lào Thái Cam Bốt và Việt Nam. Nhưng do sự hình thành nhanh chóng cả một hệ thống đập Thượng Nguồn trong đất Trung Hoa, cộng thêm với những con đập trên các phụ lưu sông Mekong của Thái Lào, rồi phải kể tới kế hoạch chuyển dòng lấy nước từ sông Mekong của Thái Lan hiển nhiên hai nước Hạ Nguồn là Cam Bốt và Việt Nam sẽ chịu những hậu quả tai hại nhất về cạn kiệt nguồn nước và hủy hoại về môi sinh.

Lời báo động trước đây của Ủy Ban Sông Mekong trong thập niên 60 rồi đến Ủy Hội Sông Mekong những năm 90 đã biến thành những lời kêu cứu khẩn cấp về một thảm họa môi sinh không thể tránh khỏi mà nạn nhân không ai khác hơn là các dân tộc sống dưới nguồn. Đó chính là những người dân Cam Bốt và ngót 20 triệu cư dân Việt Nam nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long đang phải sống với vùng đất ngày càng nghèo đi và các nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt. Các đập thủy điện lớn sẽ phá hủy hệ sinh thái của con sông Mekong, đe dọa sự sống còn của hơn 60 triệu dân trong vùng với hậu quả tệt hại chết người cũng giống như chôn mìn trong các ruộng lúa hay thả thủy lôi trên sông! Lời kêu gọi của Nhóm Bạn Cửu Long sau Hội Nghị “Chiang Rai Mekong Meeting Spells Disaster” (tháng 5.1995) mà qua đó Việt Nam đã thiếu cảnh giác để mất quyền phủ quyết (veto power) trong Ủy Hội Sông Mekong và để rồi đành chấp nhận thực trạng “...chúng ta không thể làm gì được với bảy con đập bậc thềm chiếm 20% nguồn nước trên dòng chính Mekong trong lãnh thổ Trung Hoa; chúng ta cũng đã không làm gì được với hơn 30 con đập trên các phụ lưu trong nội địa Thái Lan và Lào.”

Đến đây ắt hẳn sẽ có người đặt nên câu hỏi khắc nghiệt: Không lẽ nhà nước của các quốc gia dọc theo dòng nước linh thiêng màu nhiệm kia trong đó có cả những “chiến sĩ tiên phong” của lực lượng cách mạng vô sản thế giới, “người tổ chức” phong trào giải phóng dân tộc ba nước Đông Dương, mà lại không hề quan tâm đến sự sống còn của bao nhiêu triệu cư dân cuối nguồn ?

Chúng ta có thể tìm ra câu trả lời từ những sự kiện có tính chất phổ quát, điển hình về một thảm họa có thật xảy ra tại Hà Nam năm 1975 với hai đập Bản Kiều và Thạch Mãn Đà, trên Sông Hoài một phụ lưu lớn của Sông Dương Tử, con sông lớn thứ ba của thế giới, dài nhất Châu Á với 6300 cây số. Đập Bản Kiều do Liên Xô giúp xây dựng là một khối sắt thép ước tính chịu đựng được những cơn lũ ngàn năm nhưng rồi cơn mưa lũ hai ngày đã làm vỡ con đập với năm trăm triệu mét khối nước đổ xuống, rồi khối đập sắt thép thứ hai vỡ tiếp, kéo theo chuỗi đập 62 chiếc lớn, nhỏ làm thiệt hại 230 ngàn người do lũ cuốn trôi, và bệnh dịch sau cơn lụt. Tai họa ước tính lớn hơn cả vụ nổ nhà máy hóa chất Bhopal ở Ấn, và nhà máy điện nguyên tử Chernobyl ở Nga.

Đập Nam Ngum của Lào, đập Pak Mun của Thái tuy không hay chưa gây nên những tai họa thảm khốc tương tự nhưng tạo nên những vùng nước tù đọng, môi sinh bị tàn phá, loại cá "thiên" Pla Beuk, Dolphin Irrawaddy dần bị hủy diệt. Và cuối cùng, Việt Nam với những hậu quả không thể lường được. Cá không thể xuống hạ lưu, lưu lượng nước sẽ giảm hẳn, nước mặn sẽ từ biển tràn vào, việc lúa gạo sản xuất sẽ bị ảnh hưởng nặng nề...Đó là chưa kể những nhà máy kỹ nghệ (của những nước Thượng Nguồn) sẽ đổ xuống sông tất cả phế thải độc hại...Và Việt Nam sẽ chịu tất cả ô nhiễm về môi trường...Nhưng những người cầm quyền ở Hà Nội hình như chưa hề có ý niệm đến những điều nguy khốn vừa kể ra...

Khép cuốn sách lại với cảm giác nặng nề từ âm vang của loài chim báo bão vọng dội xuyên suốt qua những trang giấy chân thành, với từng dữ kiện tra cứu, với mỗi thông tin đáng tin cậy...Cảm giác kiệt sức bất lực khi phải chứng kiến, nghe ra cơn hấp hối không thể cứu chữa, không thể hồi phục của Con Sông Mekong, Con Sông Lịch Sử, Con Sông của Thời Gian, cũng là Con Sông Cuối Cùng ấy rồi ra sẽ là Con Sông của Quá Khứ. Vẫn biết sống là tận sống mỗi khắc giây của hiện tại và hướng về phía trước mặt, hướng của Tương Lai. Nhưng đau thương thay, tương lai dẫu phát triển bao nhiêu cũng không đủ sức đầy lùi nghèo đói của quá khứ bởi con người, vẫn là con người của bảy quốc gia sống dọc dòng sông mà kẻ ở Thượng Nguồn với một khối dân hơn một tỷ người chiếm 1/6 dân cư quả đất chứ không ai khác đã tạo nên những tai họa không lường cho mình lẫn cho người qua những hệ quả của quá trình phát triển không bền vững chỉ xây dựng phần vinh. Thảm họa "Con Rồng Đen" tháng 3.1992 với chín ngàn tấn mật mía của nhà máy Khon Kaen đổ xuống sông Nam Pong khiến không còn một giống tôm cá nào sống sót...

Để cứu nguy, chính phủ Thái phải cho xả hàng triệu mét khối nước từ đập Ubolrath nhưng chỉ có tác động đẩy chất thải độc hại ấy vào hai sông Chi, sông Mun tiếp tục giết hại hơn 140 giống cá khác trước khi đổ vào sông Mekong rồi xuôi chảy về Đồng Bằng Sông Cửu Long. Và như một điều tất nhiên..."Sông Thiên Mekong kể cả các phụ lưu không chỉ bị chặn nghẽn bởi các đập thủy điện, bị đổi dòng chuyển nước mà tệ hại hơn là đang biến thành những cống rãnh phế thải...Các Khu Rừng Mưa như những tấm bọt biển khổng lồ có chức năng điều hòa những dòng chảy của sông Mekong...Mà theo sự nhận định của Ngân Hàng Thế Giới (5.98) thì tài nguyên rừng sẽ cạn kiệt vào năm 2003..." Và cá là nguồn chất đạm chính cho toàn thể cư dân sống hai bên bờ sông càng ngày càng ít đi do kỹ nghệ đánh cá khai thác quá mức mà không cơ quan nhà nước nào kiểm soát được, thêm nước sông càng ngày càng ô nhiễm, dẫn đến hệ quả thảm hại và thảm họa: Chỉ số an toàn hệ sinh thái sông Mekong đang có nguy cơ bị tiêu diệt!

Và bao trùm hết tất cả, với quá trình Hán Hóa Tây Tạng đang đến những bước cuối cùng với đường xe lửa chạy từ Bắc Kinh băng qua những đỉnh cao, nóc nhà thế giới đến Thủ Đô Lhasa, thì sông Mekong đã được coi như là một con sông thuộc nội địa Trung Hoa. Dòng Sông Thiên của những Dân Tộc Phương Nam sẽ là ống dẫn chuyên chở toàn bộ chất thải kỹ nghệ và tiện dụng gia cư do cả một Phương Bắc tuôn đổ xuống. Thế nên, để tránh sự ràng buộc, Trung Quốc đã không hề tỏ ý muốn hay đúng hơn là chối từ trở thành thành viên của Ủy Hội Sông Mekong. Không những thế, Bắc Kinh còn công khai và rất sớm sửa tỏ ý muốn không chế toàn thể Vùng Biển Đông để độc chiếm cả khối trữ lượng dầu dưới lòng đáy biển. Trận chiến năm 1974 với Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa là phân khúc dạo đầu của một cuộc xâm lược lớn lâu dài mà hiện nay đang đi vào đoạn kết thúc, trong thập niên đầu tiên của Thế Kỷ 21.

Phan Nhật Nam